TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 14-02-2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 56/2021/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Cẩm V, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – anh Nguyễn Hoàng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm;

- *Nguyên đơn – chị Trương Thị Cẩm V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng T kết hôn năm 2017; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 17/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, gây gổ. Mặc dù đã cố gắng nhường nhịn lẫn nhau để tránh gia đình đổ vỡ nhưng càng kéo dài thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy vẫn sống chung nhà nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm nhau. Từ tháng 02/2020 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Đến ngày 23/6/2020, chị nộp đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án tiến hành hòa giải nên chị rút đơn khởi kiện để cả hai có thêm thời gian suy nghĩ, hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng T có một người con chung tên Nguyễn Gia T1, sinh ngày 30/11/2019, hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – anh Nguyễn Hoàng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị V vì chị V trình bày lý do mâu thuẫn vợ chồng là không trung thực. Vợ chồng vẫn sống bình thường, không mâu thuẫn gì trầm trọng. Anh muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng vì còn thương vợ, con.

Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Nguyễn Gia T1, sinh ngày 30/11/2019 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 56/2021/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Cẩm V. Cho ly hôn giữa chị Trương Thị Cẩm V và anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về con chung: Giao một con chung giữa chị Trương Thị Cẩm V và anh Nguyễn Hoàng T là cháu Nguyễn Gia T1, sinh ngày 30/11/2019 cho chị Trương Thị Cẩm V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Gia T1, sinh ngày 30/11/2019 với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Thời hạn cấp dưỡng được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 12/11/2021, anh Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Cẩm V về việc xin ly hôn với anh.

- Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm thì anh không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia T1, sinh ngày 30/11/2019 với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, mà chỉ đồng ý mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

* Ngày 24/11/2021, anh Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo bổ sung đồng ý ly hôn với chị Trương Thị Cẩm V nhưng chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 745.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được. Về tài sản chung anh T cho rằng tài sản chung của vợ chồng do chị V đang quản lý gồm có: 01 sợi dây chuyền trọng lượng 04 chỉ vàng 24Kr, 01 mặt dây chuyền trọng lượng 01 chỉ vàng 24Kr, 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ 24Kr, 02 vòng đeo tay trọng lượng 03 chỉ vàng 24Kr, tổng cộng 09 chỉ vàng 24Kr. Khi ly hôn, anh yêu cầu chị V phải chia cho anh ½ số vàng cưới là 4,5 chỉ vàng 24Kr.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn là chị Trương Thị Cẩm V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung trình bày tại Tòa án trước đây.

- Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Trong quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh, vì vậy anh không được biết các chứng cứ do chị V giao nộp. Việc không tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án là vi phạm thủ tục tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo quy định. Trường hợp không hủy án thì anh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý ly hôn với chị V; không đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng mà chỉ đồng ý cấp dưỡng với mức 745.000 đồng; yêu cầu chị V chia cho anh ½ số tài sản chung gồm 4,5 chỉ vàng 24Kr.

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết tranh chấp giữa chị Trương Thị Cẩm V và anh Nguyễn Hoàng T, xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị Trương Thị Cẩm V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 08 tháng 02 năm 2022. Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thông qua Thừa phát lại đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh T theo quy định. Do anh T không có ở nhà nên mẹ của anh T là bà Trương Thị Tuyết nhận thay và bà Tuyết phải có nghĩa vụ giao các văn bản tố tụng này cho anh T. Mặt khác, anh T có tham dự phiên tòa sơ thẩm ngày 11 tháng 11 năm 2021 nhưng không có khiếu nại về thủ tục cấp, tống đạt. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh T cũng không có đơn kháng cáo về vấn đề này. Do đó, việc anh T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T là không có căn cứ, nên việc anh T yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án là không phù hợp pháp luật nên không được chấp nhận.

3.2. Về hôn nhân: Tại phiên tòa, anh T trình bày anh không đồng ý ly hôn với chị V vì còn thương yêu vợ, con và cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng, vẫn còn khả năng hàn gắn. Anh T cũng thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 04 năm 2021 cho đến nay, trong thời gian ly thân đã nhiều lần anh T gặp chị V để hàn gắn tình cảm nhưng chị V cương quyết từ chối, còn cầm dao hăm dọa sẽ chém anh T và lấy chồng khác, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trở nên trầm trọng không có khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho ly hôn giữa chị V và anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

3.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh T trình bày nghề nghiệp của anh là chạy grab, giao hàng hóa và thức ăn, thu nhập bình quân mỗi ngày từ 200.000 đồng – 300.000 đồng. Nếu chị V không nuôi nổi con thì giao con cho anh nuôi, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng. Còn nếu chị V trực tiếp nuôi con thì anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng bằng ½ mức lương cơ bản là 745.000 đồng.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm anh T đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Gia T1, sinh ngày 30/11/2019 cho chị V nuôi, đồng thời tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.500.000 đồng nên được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh T kháng cáo không đồng ý với mức cấp dưỡng nêu trên mà chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền bằng ½ tháng lương cơ bản là 745.000 đồng nhưng không bổ sung được

chứng cứ nào mới; trong khi xét về điều kiện kinh tế, thu nhập hàng tháng của anh T hiện nay thì anh T có đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng và mức cấp dưỡng này so với nhu cầu ăn, uống, sinh hoạt thực tế của cháu Nguyễn Gia T1 là không cao. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của anh T về việc giảm mức cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ, không phù hợp pháp luật.

3.4. Đối với yêu cầu kháng cáo về việc chia tài sản chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, anh T và chị V trình bày tài sản chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, quyết định. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về "Phạm vi xét xử phúc thẩm" thì Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị. Do phần quyết định của bản án sơ thẩm chưa xem xét việc phân chia tài sản chung khi ly hôn, nên căn cứ vào quy định nêu trên, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu kháng cáo này của anh Nguyễn Hoàng T, nếu có tranh chấp đương sự sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Từ những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 56/2021/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Cẩm V. Cho ly hôn giữa chị Trương Thị Cẩm V và anh Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Giao con chung giữa chị Trương Thị Cẩm V và anh Nguyễn Hoàng T là cháu Nguyễn Gia T1, sinh ngày 30/11/2019 cho chị Trương Thị Cẩm V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hoàng T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia T1, sinh ngày 30/11/2019 với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Thời hạn cấp dưỡng được thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Trương Thị Cẩm V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Hoàng T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/- Về án phí: Chị Trương Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 21011 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002835 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, nên số tiền án phí anh T còn phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thu Thủy